

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 911/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung Chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 521/TTr-SLĐTBXH ngày 24/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đào tạo nghề thuộc kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với nghề có tên sau:

- Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho dê;
- Kỹ thuật ghép điều.

Điều 2. Các ông/bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Sở: TC, KHĐT, GDĐT;
- LĐVP, Phòng: VX, KTTH;
- Lưu: VT(qđ061-15).



CHƯƠNG TRÌNH NGHỀ KỸ THUẬT GHEP ĐIỀU

(Kèm theo Quyết định số: 344 /QĐ-UBND ngày 15 / 4 /2015 của UBND tỉnh)

Tên nghề: kỹ thuật ghép điều

Trình độ đào tạo: dạy nghề dưới 3 tháng

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Lao động trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, có trình độ từ tiểu học trở lên

Số lượng mô đun đào tạo: 03 mô đun

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức:

- + Hiểu được các yêu cầu sinh thái cây điều,
- + Nắm vững quy trình, thành thạo kỹ năng ghép điều và chăm sóc cây ghép sau khi ghép.
- + Mô tả được các biện pháp kỹ thuật trồng và chăm sóc cây điều.
- + Nêu được đặc điểm các loài sâu bệnh hại phổ biến trên cây điều và biện pháp phòng trừ.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện đạt tiêu chuẩn các công việc nhân giống điều.
- + Thực hiện thành thạo các thao tác chăm sóc cây điều như trồng dặm, tưới nước, làm cỏ, bón phân, tỉa cành tạo tán, điều tiết ra hoa và sinh trưởng, thu hoạch và bảo quản.
- + Thực hiện đạt tiêu chuẩn các công việc nhân giống điều.

- Thái độ:

- + Có ý thức bảo vệ tài nguyên đất và môi trường nông nghiệp bền vững.
- + Quan tâm đến các tiêu chuẩn an toàn lao động và sản phẩm.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, người học làm việc được tại các trang trại trồng điều quy mô hộ gia đình hoặc tại các doanh nghiệp, cơ sở trồng,

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 1 tháng



- Thời gian học tập: 4 tuần
- Thời gian thực học: 141 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, thi cuối khóa: 15 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học 5 giờ)

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu

- Thời gian học tập: 154 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 141 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 36 giờ
- + Thời gian học thực hành: 105 giờ.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Nhân giống điều mới	49	10	35	4
MĐ 02	Ghép cải tạo vườn điều	60	16	40	4
MĐ 03	Chăm sóc điều	40	10	30	
<i>Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học</i>		5			5
Tổng cộng		154	36	105	13

* Ghi chú: Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành) và số giờ kiểm tra hết mô đun.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO NHÂN GIỐNG ĐIỀU (MĐ 01)

Thời gian mô đun: 49 giờ

Trong đó: Lý thuyết: 10 giờ; thực hành: 35 giờ, kiểm tra 4 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Mô đun Ghép cải tạo vườn điều là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ ngắn hạn của nghề "Kỹ thuật nhân giống và ghép cải tạo vườn điều"; được chọn giảng dạy đầu tiên trong chương trình dạy nghề. Mô đun cũng có thể giảng dạy độc lập hoặc kết với một vài mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Nhân giống điều là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành nhân giống điều; có tầm quan trọng đặc biệt trong toàn bộ chương trình dạy nghề, yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành cao, vì vậy cần được giảng dạy tại cơ sở đào tạo có đầy đủ máy móc, trang thiết bị cần thiết.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này, học viên có khả năng:

- Mô tả được các đặc điểm giống điều tốt và tiêu chuẩn chọn cây điều đầu dòng;

- Trình bày được bước chuẩn bị vườn ươm, chuẩn bị hạt giống, ươm hạt, chăm sóc cây con và ghép

- Thực hiện được các công việc trong nhân giống vô tính theo phương pháp ghép chồi để tạo ra cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn;

- Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn trong quy trình kỹ thuật và các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, có ý thức bảo vệ môi trường.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN :

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (h)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
01	Giới thiệu chung về cây điều	6	2	4	
02	Đặc điểm thực vật học cây điều	6	2	4	
03	Chuẩn bị nhân giống điều	10	2	8	
04	Kỹ thuật ghép chồi	27	4	19	4
	Cộng	49	10	35	4

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO GHÉP CẢI TẠO VƯỜN ĐIỀU (MĐ 02)

Thời gian mô đun: 60 giờ

Trong đó: Lý thuyết: 16 giờ; thực hành: 40 giờ, kiểm tra 4 giờ.

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Mô đun Nhân giống điều là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ ngắn hạn của nghề "Kỹ thuật nhân giống và ghép cải tạo vườn điều"; được chọn giảng dạy sau khi học viên học xong MĐ-1 Nhân giống điều mới trong chương trình dạy nghề. Mô đun cũng có thể giảng dạy độc lập

hoặc kết với một vài mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Ghép cải tạo vườn điều là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành nhân giống điều; có tầm quan trọng đặc biệt trong toàn bộ chương trình dạy nghề, yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành cao, vì vậy cần được giảng dạy tại cơ sở đào tạo có đầy đủ máy móc, trang thiết bị cần thiết.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này, học viên có khả năng:

- Mô tả được các đặc điểm giống điều tốt và tiêu chuẩn chọn cây điều đầu dòng;

- Trình bày được bước chuẩn bị vườn ghép, cắt tia phục hồi và ghép

- Thực hiện được các công việc trong nhân giống vô tính theo phương pháp ghép chồi

- Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn trong quy trình kỹ thuật và các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, có ý thức bảo vệ môi trường.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN :

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (h)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
01	Lợi ích của việc ghép cải tạo	10	4	6	
02	Tạo cành để ghép	20	6	14	
03	Kỹ thuật ghép chồi cải tạo	30	6	20	4
	Cộng	60	16	34	

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO CHĂM SÓC VƯỜN ĐIỀU GHÉP (MĐ 03)

Thời gian của mô đun: 40 giờ

Trong đó: Lý thuyết: 10 giờ; thực hành: 30 giờ;

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học sinh đã học xong các mô đun MĐ 01-Nhân giống điều mới, MĐ02- Ghép cải tạo vườn điều; mô đun cũng có thể giảng dạy độc lập hoặc kết hợp với một vài mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun Chăm sóc điều tích hợp giữa lý thuyết và kỹ năng

thực hành chăm sóc điều. Mô đun có liên quan chặt chẽ với mô đun Trồng điều và phòng trừ sâu bệnh được giảng dạy tại cơ sở đào tạo có đầy đủ máy móc, trang thiết bị cần thiết.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Nêu được các khâu trong quy trình kỹ thuật chăm sóc điều ở cả hai giai đoạn kiến thiết cơ bản và kinh doanh;

- Thực hiện đúng thành thạo các công việc làm cỏ, bón phân tạo tán, chăm sóc cây thời kỳ ra hoa;

- Thao tác chính xác, cẩn thận, tỷ mỉ và đảm bảo an toàn lao động vệ sinh môi trường.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (h)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
01	Chăm sóc chồi sau ghép	10	2	8	
02	Chăm sóc, phòng trị bệnh gốc sau ghép	10	2	8	
03	Chăm sóc vườn cây sau ghép	20	6	14	
	Cộng	40	10	30	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ DẠY NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG
CHO NGHỀ: KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO DÊ**
(Kèm theo Quyết định số: 911 /QĐ-UBND ngày 15/ 5/2015 của UBND tỉnh)

Tên nghề: Kỹ thuật nuôi dê

Trình độ đào tạo: Dạy nghề dưới 3 tháng

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, có trình độ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề nuôi dê.

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 4

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

Sau khi học xong người học có được khả năng:

- Kiến thức:

+ Mô tả được các công việc cần làm trong chuẩn bị giống dê và chuẩn bị thức ăn cho dê.

+ Mô tả được các công việc cần làm trong nuôi dưỡng và chăm sóc dê.

- Kỹ năng:

+ Chuẩn bị giống và thức ăn nuôi dê theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo chất lượng cao.

+ Nuôi dưỡng và chăm sóc dê đúng quy trình kỹ thuật.

- Thái độ:

+ Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi dê

+ Bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm trong nuôi dê

2. Cơ hội việc làm:

Sau khi hoàn thành khoá học, người học có khả năng tự tổ chức nuôi dê ở quy mô hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, trang trại, hoặc làm việc tại hợp tác xã và các cơ sở chăn nuôi khác.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 2 tháng

- Thời gian học tập: 8 tuần

- Thời gian thực học tối thiểu: 332 giờ

- Thời gian kiểm tra hết môđun, ôn và kiểm tra kết thúc khoá học: 36 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khoá học: 8 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Tổng Thời gian học tập: 322 giờ

+ Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 278 giờ, trong đó:

Thời gian học lý thuyết: 54 giờ.

Thời gian học thực hành: 224 giờ.

+ Thời gian kiểm tra: 44 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP:

Mã MĐ	Tên mô đun/mmôn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ 01	Chuẩn bị giống dê	72	12	52	8
MĐ 02	Chuẩn bị thức ăn cho dê	68	12	48	8
MĐ 03	Nuôi dưỡng dê	72	12	52	8
MĐ 04	Chăm sóc dê	102	18	72	12
<i>Ôn và kiểm tra kết thúc khoá học</i>		8			8
Tổng cộng		322	54	224	44

* Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra (44 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (26 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (8 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO:

(Nội dung chi tiết tại các chương trình mô đun kèm theo).

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP:

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ dưới 3 tháng “*kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho dê*” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình, tham dự và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khóa học sẽ được cấp chứng chỉ nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập một, hoặc một số mô đun liên quan cho người học và cấp giấy chứng nhận học nghề là đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình nghề “ kỹ thuật Nuôi và phòng trị bệnh dê” bao gồm 04 mô đun với các nội dung như sau:

+ Mô đun 1: Chuẩn bị giống dê với tổng số giờ là 72 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 52 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Đặc điểm dinh học của dê; xác định các giống dê cần nuôi; chọn lọc giống dê; nhân giống dê; theo dõi và quản lý giống đạt chất lượng và hiệu quả.

+ Mô đun 2: Chuẩn bị thức ăn cho dê với tổng số giờ là 68 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 48 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Các loại thức ăn cho dê; phối trộn thức ăn cho dê; chế biến và bảo quản thức ăn cho dê đạt chất lượng và hiệu quả.

+ Mô đun 3: Nuôi dưỡng dê với tổng số giờ là 72 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 52 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Nuôi dưỡng dê đực giống, nuôi dưỡng dê cái sinh sản; nuôi dưỡng dê thịt; nuôi dưỡng dê vắt sữa đạt chất lượng và hiệu quả.

+ Mô đun 4: Chăm sóc dê với tổng số giờ là 102 giờ, trong đó có 18 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 12 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Chuồng trại nuôi dê; vận động tắm, chải cho dê; Phân đàn, ghép đàn; phối giống cho dê; đỡ đẻ cho dê; vắt sữa dê; phòng và trị bệnh cho dê đạt chất lượng và hiệu quả.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học

TT	Mô đun kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 8 giờ

3. Các chú ý khác:

- Chương trình dạy nghề kỹ thuật Nuôi dê trình độ sơ cấp cần được tổ chức tại hiện trường có đủ cơ sở vật chất cần thiết vào thời điểm nông nhàn tại các địa phương. Cũng có thể tổ chức dạy tại cơ sở dạy nghề đáp ứng được yêu cầu về điều kiện thực hiện của chương trình dạy nghề.

- Thực hiện chương trình theo phương pháp mô đun, kết hợp chặt chẽ giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành trên các mô hình chăn nuôi dê tại cơ sở, có sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học và mô hình sản xuất tiến tiến. Dạy theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

- Trong quá trình học nên tổ chức cho học viên tham quan các mô hình chăn nuôi dê tiên tiến, học tập kinh nghiệm của người sản xuất giỏi và thành đạt trong nghề, hoặc tham gia hội thi chăn nuôi dê giỏi.

- Có thể tổ chức dạy nghề thành nhiều đợt phù hợp với điều kiện học tập của bà con nông dân và gắn với chu kỳ sinh trưởng của dê .

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN 01 CHUẨN BỊ GIỐNG DÊ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun Chuẩn bị giống dê là mô đun cơ sở trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề Nuôi dê ; được giảng dạy đầu tiên trong các mô đun. Mô đun Chuẩn bị giống dê cũng có thể giảng dạy độc lập theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp nhằm giúp người học nghề có năng lực thực hành chuẩn bị giống dê.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Kiến thức:

- + Liệt kê được các bước công việc chuẩn bị giống dê.
- + Trình bày được đặc điểm sinh học của dê.
- + Trình bày được đặc điểm các giống dê đang nuôi ở Việt Nam
- + Xác định được giống dê cần nuôi phù hợp với từng cơ sở sản xuất.

- Kỹ năng:

- + Chọn được giống dê đúng theo tiêu chuẩn giống và phù hợp với nhu cầu sản xuất.
- + Nhân giống được giống dê đúng theo yêu cầu sản xuất.
- + Thực hiện được các bước công việc trong nhiệm vụ của mô đun chuẩn bị giống dê.

- Thái độ:

- + Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật chuẩn bị giống dê.
- + Bảo vệ môi trường và an toàn sinh học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Đặc điểm sinh học của dê	8	2	6	
2	Xác định giống dê cần nuôi	16	2	12	2
3	Chọn lọc giống dê	20	4	16	
4	Nhân giống dê	16	2	12	2
5	Theo dõi và quản lý giống	8	2	6	
6	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	4			4
	Cộng	72	12	52	8

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN 02 CHUẨN BỊ THỨC ĂN CHO DÊ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun Chuẩn bị thức ăn cho dê là mô đun cơ sở trong Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề Nuôi dê. Mô đun này được giảng dạy sau Mô đun Chuẩn bị giống dê và trước Mô đun Nuôi dưỡng dê. Mô đun Chuẩn bị thức ăn cho dê cũng có thể sử dụng để giảng dạy độc lập hoặc kết hợp với một, hay một số mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp người học nghề có năng lực thực hiện tốt công việc chuẩn bị thức ăn cho dê. Địa điểm đào tạo của mô đun được thực hiện tại cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Kiến thức:

- + Liệt kê được các bước công việc chuẩn bị thức ăn cho dê.
- + Trình bày được nguồn gốc, giá trị dinh dưỡng và cách phân loại thức ăn cho dê, thỏ.
- + Trình bày được đặc điểm các loại thức ăn, cách xác định nhu cầu dinh dưỡng, phương pháp phối hợp khẩu phần, cách chế biến và bảo quản thức ăn cho dê.

- Kỹ năng:

- + Phân loại được thức ăn theo nhóm dựa vào thành phần hóa học.
- + Phối trộn thức ăn đúng chủng loại, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng.
- + Chế biến được các loại thức ăn chất lượng và hiệu quả cao
- + Thực hiện được các bước công việc của mô đun chế biến và bảo quản thức ăn cho dê .

- Thái độ

- + Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật chuẩn bị thức ăn cho dê .
- + Bảo vệ môi trường và thức ăn an toàn sinh học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Các loại thức ăn cho dê, thỏ	16	4	12	
2	Phối trộn thức ăn cho dê, thỏ	24	4	18	2
3	Chế biến và bảo quản thức ăn cho dê, thỏ	24	4	18	2
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	4			4
	Cộng	68	12	48	8

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN 03 NUÔI DƯỠNG DÊ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun Nuôi dưỡng dê là mô đun chuyên môn nghề trong Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề Nuôi dê ; được giảng dạy sau Mô đun Chuẩn bị giống dê. Mô đun Chuẩn bị thức ăn cho dê và trước Mô đun Chăm sóc dê, Mô đun Nuôi dưỡng dê và cũng có thể sử dụng giảng dạy độc lập, hoặc kết hợp với một hoặc một số mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách phù hợp nhằm giúp người học nghề

có năng lực thực hiện tốt công việc nuôi dưỡng dê. Địa điểm đào tạo của mô đun tốt nhất là được thực hiện tại hiện trường.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Kiến thức:

+ Hiểu được ý nghĩa, nội dung và liệt kê được các bước công việc nuôi dưỡng dê.

+ Mô tả được các bước công việc nuôi dưỡng dê đực giống, dê cái sinh sản, dê nuôi thịt và dê nuôi vắt sữa.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các bước công việc nuôi dưỡng dê đực giống, dê cái sinh sản, dê nuôi thịt và dê nuôi vắt sữa.

- Thái độ:

+ Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng dê.

+ Thực hiện tốt việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động và an toàn sinh học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Nuôi dưỡng dê đực giống	12	2	10	
2	Nuôi dưỡng dê cái sinh sản	16	3	11	2
3	Nuôi dưỡng dê con	12	2	10	
4	Nuôi dưỡng dê thịt	12	2	10	
5	Nuôi dưỡng dê sữa	16	3	11	2
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	4			4
	Cộng	72	12	52	8

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN 04 CHĂM SÓC DÊ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun Chăm sóc dê là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề nuôi dê, thỏ; được giảng dạy sau Mô đun Chuẩn bị giống dê ; Mô đun Chuẩn bị thức ăn cho dê ; Mô đun Nuôi dưỡng dê . Mô đun Chăm sóc dê cũng có thể giảng dạy độc lập hoặc kết hợp với một hay một số mô đun khác theo yêu cầu của người học.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách phù hợp nhằm giúp người học nghề có năng lực thực hiện công việc chăm sóc dê. Địa điểm đào tạo của mô đun tốt nhất là được thực hiện tại hiện trường.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

- Kiến thức:

- + Liệt kê được các bước công việc chăm sóc dê
- + Hiểu được ý nghĩa, nội dung các bước công việc chăm sóc dê
- + Mô tả được các các bước công việc trong phòng, trị bệnh cho dê.
- + Trình bày được triệu chứng, bệnh tích các bệnh ở dê.
- + Đưa ra được các biện pháp trị bệnh cho dê đạt hiệu quả cao.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện được các bước công việc chăm sóc dê.
- + Thực hiện tốt công việc phòng bệnh; chuẩn đoán và trị được các bệnh thông thường cho dê.

- Thái độ

- + Tuân thủ đúng quy trình chăm sóc và phòng, trị bệnh cho dê.
- + Có ý thức bảo vệ môi trường, an toàn lao động và an toàn sinh học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Chuồng trại nuôi dê	16	4	10	2
2	Vận động, tắm chải cho dê	7	1	6	
3	Phân đàn, ghép đàn	8	2	6	
4	Phối giống cho dê	12	2	8	2
5	Đỡ đẻ cho dê	12	2	10	



6	Vắt sữa dê	11	1	8	2
7	Phòng bệnh cho dê	12	2	10	
8	Phòng, trị một số bệnh cho dê	20	4	14	2
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	4			4
	Cộng	102	18	72	12